

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LỘ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 29- 7 - 2021  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Ngọc Long.

2. Ông Phan Văn Quý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thùy Phương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố VP, phường DL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn PA 1, xã CN, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau vào năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CN, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Trong khoảng thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai bên kết hôn quá vội vàng, không tìm hiểu nhau kỹ nên sau một thời gian chung sống thì thấy tính tình, quan điểm sống của đôi bên không hợp nhau. Chị D làm công nhân may tại thành phố Đông Hà nên chủ yếu sống tại nhà mẹ đẻ, anh Th hay đi làm ăn ở ngoài địa phương, hàng tháng về thăm nhà 2-3 lần nên thời gian

chung sống của vợ chồng không nhiều, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hiện đã ly thân từ tháng 2/2019. Nay, chị Nguyễn Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn và nguyện vọng là xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

*Về con chung:* không có.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th thường xuyên đi làm ăn ở ngoài địa phương, hàng tháng về nhà 2-3 lần, ông Nguyễn Văn Thắng - bố anh Th nhận thay các văn bản tố tụng và cam kết giao lại cho anh Th, anh Th đã nhận được và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

*Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39 của BLTTDS về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 BLTTDS năm 2015. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS.

*Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Tại phiên tòa hôm nay các thành viên của Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, đúng thành phần theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2021. Trong quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. .

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

*Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn:*

Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình kể từ khi gửi đơn đến Tòa án cho đến phiên tòa hôm nay. Nội dung đơn khởi kiện đầy đủ, đúng đối tượng. Trong quá trình giải quyết vụ án đã giao nộp chứng cứ cho Tòa án; tham gia phiên tòa, chấp hành đầy đủ nội quy của phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình đúng được quy định tại các Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

*Việc chấp hành pháp luật của bị đơn:*

Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không tham gia các phiên họp; phiên tòa. Như vậy, bị đơn

không chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72, 234 BLTTDS.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0002028 ngày 15/3/2021 của Chi cục THADS huyện Cam Lộ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Văn Th có nơi đăng ký thường trú và chỗ ở tại thôn PA 1, xã CN, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án anh Th không có ý kiến, không có mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai và căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Th.

[2] Về hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ. Quá trình vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Theo như chị D trình bày cũng như bố mẹ anh Th, chính quyền địa phương nơi anh Th, chị D sinh sống cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ việc kết hôn vội vàng, không tìm hiểu kỹ, không xuất phát trên cơ sở tình yêu; tính tình, quan điểm sống cũng như điều kiện sống của mỗi người lại khác nhau. Chị D làm việc tại thành phố Đông Hà nên thường ở lại nhà mẹ đẻ tại phường Đông Lương, thành phố Đông Hà; anh Th đi làm ăn ngoài địa phương hàng tháng về thăm nhà 2-3 lần, hai bên đều có con riêng từ cuộc hôn nhân trước, lại không có con chung nên vợ chồng không thường xuyên quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị D và anh Th bắt đầu ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay, từ đó vợ chồng không còn tình

cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình cảm giữa chị D và anh Th không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

[3] Về con chung: không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.
- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2014/0002028 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ. Chị D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Nghĩa, Cam Lộ;
- Đương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quý**

